

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/06/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+CNV+CTK3	7:25	10+1+11	0+0+0		6+0+16	0+0+0	Chuyến 1 CNV- CTK-3
2		CTK3+CLO+BK16	7:25	10+7+5	0+0+0		10+6+6	0+0+0	
3		P7+TD2	7:25	8+14	0+0		0+22	0+0	
4		T.UNG	7:25	14	0		15	0	
5		P2+P5	9:25	8+14	0+0		2+17	0+0	
6		CTK3+TD3	9:25	19+3	0+0		10+12	0+0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/06/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: CTK3 - CLO - BK16	CREW: Phong - XTruong - NNam	ETA: 09:15
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN HỮU DƯƠNG	CTK3	15	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM VĂN NHUẬN	CTK3	20	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
3	TRƯỜNG VĂN HAI	CTK3	21	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ TRƯỜNG AN	CTK3	25	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM HỒNG SƠN	CTK3	23-24	2	20		56	KH-THAC	Vietnamese
6	TRƯỜNG QUỐC BAO	CTK3	22	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN MẠNH KHOÁT	CTK3	19	1	17		76	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN MẠNH HÙNG	CTK3	16-17	2	10		62	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG MẠN	CTK3	18	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM VĂN ĐIỂM	CTK3	14	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN NAM THAI	CLO	99	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG TÂN	CLO	95	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG TRẦN KHÁNH	CLO	96-97	2	6	55	74	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN ĐỨC BÀU	CLO	92	1	7		56	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐẶNG ĐÌNH THẮNG	CLO	93	1	15		75	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG SỸ NGỌC	CLO	94	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN QUYẾT	CLO	98	1	4		63	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN LIÊU	BK16	77-78	2	18		73	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN DUY TUÂN	BK16	83	1	6	40	73	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN MINH ĐIỆN	BK16	79-80	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
21	CHU ĐỨC HÙNG	BK16	81-82	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
22	VŨ ĐÌNH CHIẾN	BK16	76	1	5		56	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	10	12	89	686	0	10		
2	CLO	7	8	47	455	55	6		
3	BK16	5	8	51	332	40	6		
TOTAL		22	28	187	1.473	95	22		
WEIGHT KG				187	1.473	95			

GRAND TOAL: 1.755 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/06/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD2 - CNV - CTK3	CREW: QViệt - Hạnh - MQUÂN	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOÀNG VĂN LINH	TD2	96	1	7	22	60	YTE	Vietnamese
2	LE QUỐC TOÀN	TD2	94	1	4	35	53	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VĂN KHAI	TD2	98	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
4	BUI NGOC DUNG	TD2	90	1	7		76	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH ANH	TD2	92	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
6	PHAN MẠNH CUONG	TD2	84	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
7	NGO VAN HUY	TD2	95	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
8	NG. QUỐC ĐOÀN*PK-PVD	TD2	89	1	7		55	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM THANH GIANG	TD2	83	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
10	VU XUAN TRUONG	TD2	91	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
11	CAO QUANG HUNG	CNV	55,96	2	18	20	105	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN ĐẠI	CTK3	06	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAM THANH HAI	CTK3	11	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN NGỌC HIỆU	CTK3					68	KH-THAC	Vietnamese
15	DUONG VAN MANH	CTK3	12-13	2	7		62	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TUÂN MINH	CTK3	07-08	2	7		78	KH-THAC	Vietnamese
17	TÔ TRỌNG TUÂN	CTK3	05	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI VAN THAI	CTK3					74	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN DÂN	CTK3	10	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ XUÂN ĐẠT	CTK3	03-04	2	17		74	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN CUONG	CTK3	09	1	6		52	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN HIỆU	CTK3	01-02	2	15		66	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	10	10	55	667	57	6		CHUYEN 01 PAX TU CNV SANG CTK3
2	CNV	1	2	18	105	20	0	1	
3	CTK3	11	13	74	776	0	16		
TOTAL		22	25	147	1.548	77	22		
WEIGHT KG				147	1.548	77			

GRAND TOAL: 1.772 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/06/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: P7 - TD2	CREW: ĐỨC - KHẢI - TDUNG	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN BÌNH	P7	93-94	2	18		60	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN TUẤN	P7	99,900	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
3	HA ĐỨC TUNG	P7	95	1	10		62	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN HUY GIANG	P7	76	1	10		67	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN QUANG HUY	P7	77	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐINH ĐỨC THIÊN	P7	98	1	16	20	61	XAYLAP	Vietnamese
7	BUI NGOC TUẤN	P7	74-75	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC ANH	P7	97	1	14	8	71	XAYLAP	Vietnamese
9	VÔ SĨ HOÀI THANH	TD2	56	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ MINH ĐỨC*TT	TD2	52	1	7		92	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ TUẤN NGHĨA	TD2	49	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
12	ĐANG VĂN ĐẠO	TD2	48	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ ĐỨC THANH	TD2	50	1	3	25	66	KHOAN	Vietnamese
14	HA VĂN LINH	TD2	57	1	9		90	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ THẬP TOÀN	TD2					65	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ VĂN NAM	TD2					80	KHOAN	Vietnamese
17	MAI ĐỨC THÂN	TD2	51	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
18	ĐINH VĂN TÀI	TD2	54	1	2		52	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN CHÍ ĐỨC	TD2	53	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
20	LÊ VĂN THANH*CAM-PVDT	TD2	59	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
21	ĐINH VĂN HUÂN	TD2	58	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
22	LÊ PHÁT THỊNH	TD2	55	1	6		90	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	8	11	108	516	28	1		
2	TD2	14	12	62	994	25	21		
TOTAL		22	23	170	1.510	53	22		
WEIGHT KG				170	1.510	53			

GRAND TOAL: 1.733 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/06/2020	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:25
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Dũng - ATUẤN	ETA: 10:40
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN DUY TUẤN	T.UNG	05	1	5		84	PVD	Vietnamese
2	HUYNH HIEU NGHĨA	T.UNG	04	1	5		79	PVD	Vietnamese
3	PHẠM QUANG QUY	T.UNG					63	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM THANH TÙNG	T.UNG	03	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN XUÂN THUY	T.UNG	16-17	2	15	40	68	KH-THAC	Vietnamese
6	VÕ CHIẾN THĂNG	T.UNG	11	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
7	LE NGOC TOAN	T.UNG	12	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
8	LE TRẦN SƠN	T.UNG	15	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH BÁC	T.UNG	13-14	2	5		63	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN HOA	T.UNG					75	PSV	Vietnamese
11	HỒ VĂN TINH	T.UNG	09	1	5		55	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN TIẾN CHUÔNG	T.UNG	10	1	5		63	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN XUÂN TRƯỞNG	T.UNG	08	1	5		67	PSV	Vietnamese
14	LƯƠNG CÔNG ĐẠT	T.UNG	06-07	2	12		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	14	15	78	953	40	15		
TOTAL		14	15	78	953	40	15		
WEIGHT KG				78	953	40			

GRAND TOAL: 1.071 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/06/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:35
FLIGHT: 06	TO: CTK3 - TD3	CREW: Phong - XTrường - NNam	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ ĐỨC HIỆP	CTK3	28	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
2	NGÔ ĐÌNH THAM	CTK3	26	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI THANH HOAT	CTK3	30	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN HỮU SỸ	CTK3	39	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM VĂN HÀ	CTK3	31	1	15		65	KH-THAC	Vietnamese
6	DƯƠNG VĂN BÌNH	CTK3	43	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN TRUNG KIẾN	CTK3					78	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN KHẮC QUỐC	CTK3	37	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐỖ VĂN THAO	CTK3	35	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ ANH HẢO	CTK3	41-42	2	12		52	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN NHƯ Y	CTK3	44	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	CTK3	45	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG CÔNG DANH	CTK3	33-34	2	10	38	69	CODIEN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN BÀU	CTK3	27	1	5		61	ANTOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU VIỆT	CTK3	32	1	6		70	ANTOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH VƯƠNG	CTK3	40	1	7		103	ANTOAN	Vietnamese
17	LÊ NGUYỄN	CTK3	36	1	5		70	NIPI	Vietnamese
18	NGUYỄN MẠNH KHOAN	CTK3	38	1	3	10	56	NIPI	Vietnamese
19	NGUYỄN MẠNH TIẾN	CTK3	29	1	5		53	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐÌNH NGŨ	TD3	33	1	5	80	60	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN HOANG TÙNG	TD3	31-32	2	10	12	80	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐINH VĂN THÔNG	TD3	34	1	10	20	76	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	19	20	118	1.298	48	10		
2	TD3	3	4	25	216	112	12		
TOTAL		22	24	143	1.514	160	22		
WEIGHT KG				143	1.514	160			

GRAND TOAL: 1.817 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/06/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:30
FLIGHT: 05	TO: P2 - P5	CREW: QViệt - Hạnh - MQUÂN	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUƠNG ĐỨC GIANG	P2	01	1	15		72	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN HOANG	P2	05	1	10		68	CODIEN	Vietnamese
3	PHẠM THANH HAI	P2	09	1	5		60	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN QUÂN	P2	07	1	10		72	CODIEN	Vietnamese
5	ĐẶNG PHÚC THIÊN	P2	08	1	9		84	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN THIỀU	P2	06	1	7		70	CODIEN	Vietnamese
7	NGUYỄN SANH TRƯỜNG	P2	03-04	2	20		63	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐOÀN ĐÌNH DUNG	P2	02	1	16		68	XAYLAP	Vietnamese
9	DAVYDOV D.S	P5	85	1	5		68	KHOAN	Russian
10	NGUYỄN VĂN XUÂN	P5	77	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM MINH THẮNG-PVD	P5	82-83	2	15		78	KHOAN	Vietnamese
12	HOÀNG ĐẠI NGHĨA-PVD	P5					70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TẤN PHƯỚC	P5	81	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ VĂN HOA	P5	84	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN TRỌNG DUNG	P5	79	1	4	50	80	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐÌNH CƯỜNG-PVDT	P5	91-92	2	9		68	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN NGÂN	P5	78	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM VĂN SƠN	P5	73	1	6		56	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	P5	80	1	8		65	PSV	Vietnamese
20	LÊ XUÂN TÌNH	P5	74-75	2	15		70	PSV	Vietnamese
21	ĐỖ LÝ KHANH	P5	76	1	7		82	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN HỒNG THẮNG	P5	72	1	5		83	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	8	9	92	557	0	2		
2	P5	14	16	92	975	50	17		
TOTAL		22	25	184	1.532	50	19		
WEIGHT KG				184	1.532	50			

GRAND TOAL: 1.766 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 14/06/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTC1+TD3	7:25	5+17	0+0		5+17	0+0	
2		P6-TD2-TD5	7:25	1+0+21	0		0+1+21	0	TD2 1 NGUOI NHA MAT
3		TD5+BK6+P4	9:25	15+7+0	0+0+0		13+0+9	0+0+0	
4		TD5+TD3	9:25	5+16	0+0+0		6+16	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/06/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: CTC1 - TD3	CREW: VThắng - CHIẾN - Toan	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TIẾN HUY	CTC1	75	1	18	30	82	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN NGỌC PHAT	CTC1	82-83	2	18		74	XAYLAP	Vietnamese
3	VÕ TIẾN PHÁT	CTC1	78	1	10	15	67	XAYLAP	Vietnamese
4	DƯƠNG VĂN TUẤN	CTC1	80	1	10	14	63	XAYLAP	Vietnamese
5	VÕ QUỐC TUẤN	CTC1	76	1	13	15	84	XAYLAP	Vietnamese
6	OLEYNIK IVAN	TD3	49	1	4		72	KHOAN	Russian
7	TRẦN HỮU THỌ	TD3	51	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG PHAM NGOC VU	TD3	54	1	3		98	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM HÙNG DƯƠNG	TD3	47	1	5		95	KHOAN	Vietnamese
10	HUYNH AI HỮU	TD3	48	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN MẠNH HÙNG	TD3	53	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
12	NG VĂN HUY THAI	TD3				60	75	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ LONG PHI	TD3	45	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ TIẾN DŨNG	TD3					67	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN THẮNG LỢI	TD3	52	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ VĂN TUẤN*TT	TD3					77	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VIỆT HÙNG	TD3	55	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN VĂN MINH	TD3	46	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN CÔNG AN	TD3	50	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
20	NG VĂN ANH*MC-PVD	TD3	43	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN TUẤN	TD3	41-42	2	14		65	KHOAN	Vietnamese
22	TRẦN CÔNG MINH	TD3	44	1	10		76	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTC1	5	6	69	370	74	5		
2	TD3	17	15	84	1.266	60	17		
TOTAL		22	21	153	1.636	134	22		
WEIGHT KG				153	1.636	134			

GRAND TOAL: 1.923 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/06/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: P6 - TD2 - TD5	CREW: Nam - Mạnh - QTrưởng	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE NGUYEN DUY THONG	P6	36	1	5		50	GETRACO	Vietnamese
2	ALEKSANDROV A.A	TD5	76	1	5		87	KHOAN	Russian
3	TÔ ĐÌNH TỰ	TD5	75	1	5		68	YTE	Vietnamese
4	UVAISHOV A.X	TD5	73	1	2		102	KHOAN	Russian
5	ĐINH VĂN SỰ	TD5					82	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ VĂN HIỀN	TD5	74	1	2		80	KHOAN	Vietnamese
7	VI HÙNG CƯỜNG	TD5	71	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN DUY KHANH	TD5					80	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TUẤN ANH	TD5	79	1	13		77	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM VĂN KHOAN*PK-PVD	TD5	70	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
11	HOÀNG NHẬT QUANG	TD5	84	1	7		56	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN HỮU LỘC	TD5	78	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN THỜI	TD5	72	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
14	ĐẠO QUANG MINH*TT	TD5	87	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	ALEKHIN A.G	TD5	77	1	6		97	KHOAN	Russian
16	VÕ NGUYỄN KHANG	TD5	86	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
17	BUI ĐỨC TOÀN	TD5	85	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
18	LƯU THẾ ĐIỆN	TD5	81	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
19	ĐẶNG VĂN HƠN	TD5	83	1	9	80	84	KHOAN	Vietnamese
20	ĐẶNG ĐÌNH THO	TD5	82	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
21	TÔ THANH HUNG	TD5	88	1	7		52	KHOAN	Vietnamese
22	TRẦN MINH CÔNG	TD5	80	1	5		67	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	1	1	5	50	0	0		
2	TD2	0	0	0	0	0	1		
3	TD5	21	19	112	1.572	80	21		
TOTAL		22	20	117	1.622	80	22		
WEIGHT KG				117	1.622	80			

GRAND TOAL: 1.819 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/06/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	TO: TD5 - BK6 - P4	CREW: VThắng - CHIẾN - Toàn	ETA: 11:10
xanh-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN CAO KHÁNH	TD5	27	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
2	ĐOÀN CAO DANH	TD5	23	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
3	ĐINH ĐỨC KIẾN	TD5	28	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ ANH NGUYỄN	TD5	31	1	7		63	KHOAN	Vietnamese
5	LƯU XUÂN HANH*CAM-PVDT	TD5	29	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ VĂN NGHĨA	TD5	24	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM TIẾN CHUNG	TD5	26	1	12		65	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN VĂN DƯ	TD5	21	1	3		60	DVL	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN MẠNH	TD5	34-35	2	17		58	DVL	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN THANH	TD5	25	1	11		80	DVL	Vietnamese
11	NGUYỄN CHÍ LINH	TD5	22	1	7		83	DVL	Vietnamese
12	HỒ VĂN ANH	TD5	32	1	3		73	PSV	Vietnamese
13	NGÔ VĂN THANH	TD5	36-37	2	10		75	PSV	Vietnamese
14	ĐINH VĂN THẮNG	TD5	33	1	5		70	PSV	Vietnamese
15	ĐINH VĂN HOÀI	TD5	30	1	4		65	PSV	Vietnamese
16	BUI VĂN VIỆT	BK6	22	1	12	10	70	DUY LINH	Russian
17	VŨ VĂN RINH	BK6	19	1	8		53	DUY LINH	Vietnamese
18	TẠ VĂN LỢI	BK6	40	1	8	17	58	DUY LINH	Vietnamese
19	BUI NGỌC CƯ	BK6	41	1	4	20	63	DUY LINH	Vietnamese
20	BUI VĂN THUY	BK6	20-21	2	14		54	DUY LINH	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN HÒA	BK6	23	1	11		54	DUY LINH	Vietnamese
22	VŨ VĂN THỀM	BK6	17-18	2	15		58	DUY LINH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	15	17	116	1.028	0	14		
2	BK6	7	9	72	410	47	0		
3	P4	0	0	0	0	7	8		
TOTAL		22	26	188	1.438	54	22		
WEIGHT KG				188	1.438	54			

GRAND TOAL: 1.680 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/06/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:35
FLIGHT: 04	TO: TD5 - TD3	CREW: Nam - Mạnh - QTrưởng	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN ANH TUE	TD5	93-94	2	8		55	KHOAN	Vietnamese
2	VU QUOC VIET	TD5	97	1	5		77	PSV	Vietnamese
3	NGUYEN HAI HOAN	TD5	98	1	5		67	PSV	Vietnamese
4	NGUYEN LUONG SON	TD5	95	1	5		73	PSV	Vietnamese
5	VU DINH HOI	TD5	96	1	3		87	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN DANG NAM	TD5	99	1	3		65	PSV	Vietnamese
7	TRAN NGOC TUAN	TD3	68	1	3		57	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN HUU NHAN	TD3	64	1	4		64	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN CANH THAC	TD3	66	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN DINH QUY	TD3	70	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN TRONG VIET	TD3	39	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN VAN HUONG	TD3	65	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN VIET THANH LUAN-PVDT	TD3	81	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM NGOC DUNG	TD3	67	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
15	LE ANH TUAN	TD3	71	1	14		67	CODIEN	Vietnamese
16	PHAN NGOC AN	TD3	75-76	2	8		74	CODIEN	Vietnamese
17	LE TUAN ANH	TD3	72	1	5	18	70	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYEN TUAN	TD3	61	1	5		67	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN QUANG	TD3	60	1	5		67	PSV	Vietnamese
20	DAU VIET BAC	TD3	59	1	4		75	PSV	Vietnamese
21	VUONG DUC HUY	TD3	62-63	2	20	40	90	PSV	Vietnamese
22	BUI SONG TOAN	TD3	79	1	10	15	72	DK9	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	6	7	29	424	0	6		
2	TD3	16	18	105	1.112	73	16		
TOTAL		22	25	134	1.536	73	22		
WEIGHT KG				134	1.536	73			

GRAND TOAL: 1.743 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/06/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+TD1+P4	7:25	8+11+0	0+0+0		2+15+5	0+0+0	
2		P7+CLO+RP1	9:25	4+13+4	0+0+0		0+15+6	0+0+0	

TTDBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/06/2020	TO: TD2 - TD1 - P4	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Khang - MTuân - DTùng	ETA: 09:10
XANH-1			

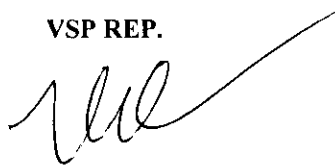
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KARAVKA I.I	TD2	88,97	2	17		105	KHOAN	Russian
2	DOROSHENKO M.K	TD2	99	1	10		95	KHOAN	Russian
3	SMAKOV A.A	TD2	62	1	10		83	KHOAN	Russian
4	BRATCHIKOV A.S	TD2	200	1	11		100	KHOAN	Russian
5	TRẦN HUYNH LAM	TD2	87	1	11		77	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN HỮU DŨNG	TD2				130	72	D-HANH	Vietnamese
7	PHẠM HAI ĐĂNG	TD2	85-86	2	20		75	D-HANH	Vietnamese
8	PODKATILIN	TD2	98	1	8		90	VTB	Russian
9	BUI TRUNG THO	TD2					72	KHOAN	Vietnamese
10	STESHIN V.B	TD1	78	1	12	40	155	KHOAN	Russian
11	NGUYỄN DANH QUY	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
12	PHAN VIỆT HÙNG	TD1	70	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN MINH SƠN	TD1	77	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ VĂN NGUYỄN	TD1	74	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ VĂN NAM*PK-PVD	TD1	76	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
16	ĐỖ NGUYỄN GIÁP*PK-PVD	TD1	75	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ MẠNH HẢI	TD1	71	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
18	TRỊNH CAO TRỌNG	TD1	72	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
19	BUI VĂN LỢI	TD1	68-69	2	15		77	KHOAN	Vietnamese
20	VŨ THÀNH DƯƠNG	TD1	73	1	9		85	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

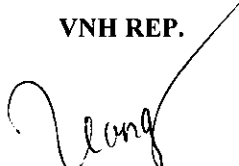
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	9	9	87	769	130	2		
2	TD1	11	11	65	890	40	14		
3	P4	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		20	20	152	1.659	170	22		
WEIGHT KG				152	1.659	170			

GRAND TOAL: 1.981 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/06/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:30
FLIGHT: 02	TO: P7 - CLO - RP1	CREW: Khang - MTuấn - DTùng	ETA: 11:10
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	P7	83	1	14	20	70	CODIEN	Vietnamese
2	HOÀNG QUỐC HUY	P7	80-81	2	20	100	80	CODIEN	Vietnamese
3	TRÌNH NGỌC TỬ	P7	82	1	10		75	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐỨC MINH	P7	79	1	12		65	CODIEN	Vietnamese
5	VOROBIEV S.L	CLO	01	1	4		94	KHOAN	Russian
6	HOANG VAN TRUNG	CLO	11	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN DUY NAM	CLO	09	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ MINH TỬ	CLO	04	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
9	ĐÀU VĂN MINH	CLO	10	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN QUANG HUY	CLO	07	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
11	NG CHIẾN THẮNG*PK-PVD	CLO	08	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
12	PHAN VĂN MẠNH*PK-PVD	CLO	06	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
13	CAO VĂN VIỆT	CLO	12	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
14	BUI VĂN QUYẾT	CLO	02	1	12		90	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ TRỌNG HẠCH	CLO	05	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
16	ĐẶNG CÔNG THỊNH	CLO	03	1	10		79	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN THUẬN VŨ	CLO	13	1	12		86	KHOAN	Vietnamese
18	LÀ TUẤN LINH	RP1	60-62	3	20		70	XAYLAP	Vietnamese
19	HOÀNG TRỌNG PHÚC	RP1	58-59	2	17	20	74	XAYLAP	Vietnamese
20	NGÔ ĐÌNH NHẬT MINH	RP1	56-57	2	19		78	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN VIỆT DŨNG	RP1	54	1	5	10	78	PSV	Vietnamese
22	TRẦN NGHĨA DAN	RP1	55	1	4		61	HDONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	4	5	56	290	120	0		
2	CLO	13	13	83	992	0	15		
3	RP1	5	9	65	361	30	5		
TOTAL		22	27	204	1.643	150	20		
WEIGHT KG				204	1.643	150			

GRAND TOAL: 1.997 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN